MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,360.68	358.75
% Thay đổi	0.89%	-0.62%
KLGD (CP)	531,075,073	72,707,369
GTGD (tỷ đồng)	15,360.75	1,722.60
Tổng cung (CP)	1,051,826,800	101,691,000
Tổng cầu (CP)	1,028,570,300	89,056,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	27,787,640	404,800
KL mua (CP)	35,702,940	324,600
GT mua (tỷ đồng)	1,568.05	7.21
GT bán (tỷ đồng)	1,261.88	15.46
GT ròng (tỷ đồng)	306.16	(8.25)

Tương quan cung cầu HOSE

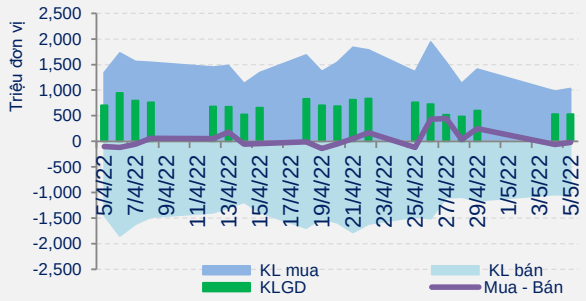

Giá trị Giao dịch NDTNN HOSE

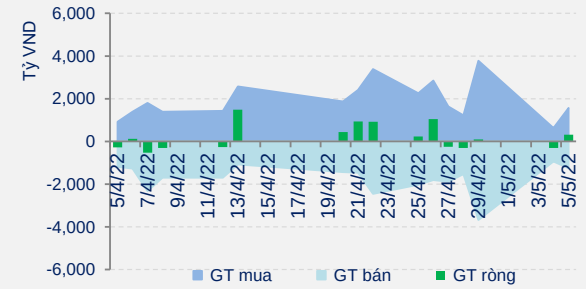

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX

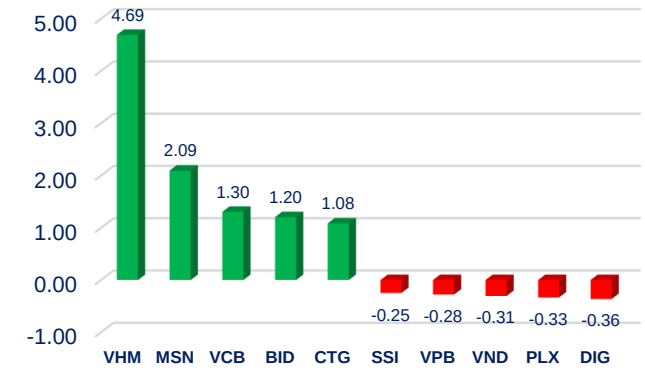

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhưng vẫn với thanh khoản vẫn ở mức thấp.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 12 điểm (+0,89%) lên 1.360,68 điểm. Độ rộng vẫn là tiêu cực với 272 mã giảm (8 mã giảm sàn), 48 mã tham chiếu, 160 mã tăng (6 mã tăng trần). HNX-Index giảm 2,22 điểm (-0,62%) xuống 358,75 điểm. Độ rộng là tiêu cực với 129 mã giảm (9 mã giảm sàn), 6 mã tham chiếu, 82 mã tăng (6 mã tăng trần).

Thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất với giá trị giao dịch chỉ đạt 16.049 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 585 triệu cổ phiếu.

Diễn biến thị trường trong phiên hôm nay là tương đối kịch tính khi tăng khá tốt trong phiên sáng và giảm trở lại vào đầu phiên chiều. Về cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc VN30 (+1,1%) là chủ lực để kéo thị trường trong phiên hôm nay với 23/30 mã tăng giá, có thể kể đến như TPB (+6,9%), VHM (+6,7%), MSN (+5,2%), SAB (+3,6%), CTG (+3,3%), BID (+2,6%)...

Nhóm cổ phiếu ngân hàng là tiêu điểm với nhiều mã tăng giá, ngoài những mã kể trên có thể nhắc đến KLB (+2,9%), OCB (+2,6%), EIB (+2%), VCB (+1,4%), HDB (+1,4%), TCB (+1,4%)...

Nhóm dầu khí cũng giao dịch tương đối tích cực với nhiều mã tăng như PVS (+1,2%), OIL (+2,2%), PSH (+2,4%)...

Tuy nhiên, sắc xanh lại không có sự lan tỏa tốt đến các nhóm ngành khác như chứng khoán, bất động sản, xây dựng, thép, dầu khí... khiến thị trường rơi vào tình trạng "xanh vỏ đỏ lòng".

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 306,16 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,9 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là NLG với 155,1 tỷ đồng, tiếp theo là VHM với 82 tỷ đồng và CTG với 70,2 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 36,5 tỷ đồng, tiếp theo là BCM với 31,5 tỷ đồng và DGW với 21,4 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 2 đến 6 điểm cho thấy các nhà giao dịch vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh giảm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index

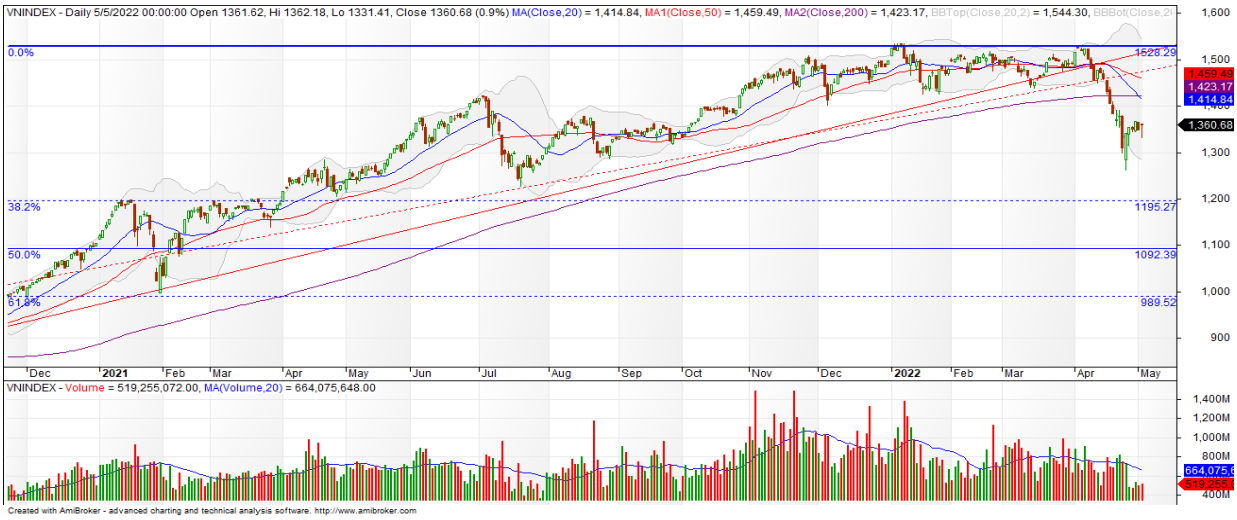

VN-Index (+0,89%) hồi phục trở lại trong phiên hôm nay nhưng với mức tăng yếu hơn mức giảm của phiên hôm qua với thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là nhà đầu tư vẫn đang đứng ngoài thị trường tương đối nhiều và lực cầu chỉ thực sự nhập cuộc khi giá chiết khấu trong phiên.

Với phiên hồi phục khá tốt hôm nay (+0,89%) thì chỉ số VN-Index đã lấy lại được ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% sóng điều chỉnh 4) cho nên VN-Index đã quay trở lại sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Tuy nhiên, nếu chỉ số đánh mất ngưỡng 1.350 điểm trong các phiên tiếp theo thì VN-Index sẽ lại bước vào sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5).

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 1.400 điểm.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán lại gia tăng thì chỉ số VN-Index có thể tiếp tục lùi về ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.350 điểm để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường lại có thêm một phiên giao dịch với diễn biến "tàu lượn cao tốc" đối với các nhà đầu tư khi tăng vào đầu phiên, giảm trong nửa đầu phiên chiều và tăng lại sau đó để kết phiên trong sắc xanh. Điều không thay đổi là thanh khoản tiếp tục ở mức thấp thể hiện sự quan tâm của nhà đầu tư đối với thị trường hiện ở mức khá thấp.

Sau phiên hôm nay thì định giá của thị trường vẫn đang ở mức hấp dẫn với P/E của chỉ số VN-Index thấp hơn 15 lần và P/E của VN30 khoảng 14 lần. Đây đều là mức thấp hơn trung bình của hai chỉ số trên trong 5 năm gần nhất.

Và trên góc nhìn về phân tích kỹ thuật với việc lấy lại được ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,1% sóng điều chỉnh 4) trong phiên hôm nay thì chỉ số VN-Index lại bước vào sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Ngưỡng 1.350 điểm sẽ là điểm xoay chiều (pivot point) quan trọng cần quan sát.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 6/5, VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 1.400 điểm.

Đối với những nhà đầu tư dài hạn, nếu thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội để nâng cao tỷ trọng trong danh mục các cổ phiếu có cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai. Đối với những nhà đầu tư ngắn hạn hơn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu theo dõi của chúng tôi trong bản tin. Đây là những mã đã vượt qua được bộ lọc được chứng minh tính hiệu quả trong quá khứ.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/5/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
VHM	68.8	66.5-67.5	76-78	62	7.7	18.8%	41.9%	Giải ngân khi rung lắc, điều chỉnh vùng hỗ trợ ngắn hạn 67+-
TDM	39.7	39-39.7	44-46	35.5	15.8	13.3%	-65.5%	Mua trên nền tích lũy chờ bùng nổ
BCM	86	85-87	100	80	63.4	7.5%	-29.3%	Mua trên nền chờ bùng nổ vượt đỉnh

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/04/2022	PVT	20.5	19	23-23.7	19.5	7.89%	Tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	PAN	26.1	25	30-31	25	4.40%	Tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	PLC	36	31.7	36-38	35	13.56%	Tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	SAM	12.6	11.6	14-14.5	12	8.62%	Tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	CTG	27.9	28	27.5-28.5	26	-0.36%	Tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	BSR	21.9	21.4	24-25	20	2.34%	Tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	HPG	42.05	42.7	51-53	40	-1.52%	Tiếp tục nắm giữ
29/04/2022	CSV	51.3	50	60-62	50	2.60%	Tiếp tục nắm giữ
29/04/2022	PTB	108.3	109	119-122	107	-0.64%	Tiếp tục nắm giữ
4/5/2022	VSC	52.4	49.6	58-59	49	5.65%	Vận động tốt sau điểm mua. Nắm giữ
4/5/2022	PVS	25.9	24.8	29-30	24	4.44%	Vận động tốt sau điểm mua. Nắm giữ
4/5/2022	CTS	23.75	24.5	30-32	22	-3.06%	Điều chỉnh sau điểm mua. Nắm giữ
5/5/2022	FPT	104.7	103.5	115-120	98	1.16%	Mở mua giá 103.5
5/5/2022	BWE	53.8	53	62-65	50	1.51%	Mở mua giá 53
5/5/2022	GMD	55.7	56	63-65	52	-0.54%	Giải ngân mua giá 56

TIN VĨ MÔ	
Hai doanh nghiệp trúng đấu giá đất Thủ Thiêm đã thất hứa nộp 100 tỉ đồng	Trong số hơn 7.800 tỉ đồng phải nộp, hai doanh nghiệp trúng đấu giá đất Thủ Thiêm hứa nộp 100 tỉ đồng trước 30-4 nhưng đến thời điểm này vẫn chưa thực hiện. Cuối ngày 4-5, lãnh đạo Cục Thuế TP HCM xác nhận hai doanh nghiệp trúng đấu giá đất tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm là Công ty cổ phần Dream Republic và Công ty cổ phần Sheen Mega chưa nộp tiền sử dụng đất.
Bình Dương lại tiếp tục đón làn sóng FDI tăng kỷ lục	Ngày 4-5, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương thông tin, tính từ đầu năm đến hết tháng 4-2022, vốn FDI tiếp tục rót mạnh vào khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn với gần 1,8 tỉ USD, vượt hơn 4 lần so với cùng kỳ năm 2021. Trong khi đó, vốn đầu tư trong nước là 9.200 tỉ đồng, tăng hơn 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái.
Giá phân bón lập mốc kỷ lục: Doanh nghiệp 'té nước theo mưa'?	Nhiều loại phân bón dù tự chủ được nguồn cung ở trong nước nhưng vẫn "ăn theo" giá phân bón nhập khẩu, với mức tăng gấp 2-3 lần. Đại diện Hiệp hội phân bón Việt Nam cho rằng nếu nói giá phân bón tăng cao do các chi phí đầu vào như cước vận chuyển, nguyên liệu nhập khẩu tăng rất vô lý.
PMI tháng 4 đạt gần 52 điểm, chi phí sản xuất tiếp tục tăng nhanh	Cả sản lượng và việc làm đều tăng trở lại trong tháng 4 sau khi giảm vào tháng trước, nhờ tình hình dịch Covid-19 được cải thiện. Niềm tin kinh doanh của các nhà sản xuất công nghiệp đã tăng vào tháng đầu tiên của quý II, nhờ tình trạng dịch Covid-19 trên cả nước được cải thiện.
Hơn 1,1 triệu lượt khách đi hàng không dịp nghỉ lễ 30/4 – 1/5	Cục Hàng không cho hay, dịp nghỉ lễ vừa qua (tính từ ngày 30/4 – 3/5), khách đi đường hàng không đạt hơn 1,1 triệu lượt, nhưng vẫn giảm hơn 3% so với cùng dịp lễ này năm trước.

TIN DOANH NGHIỆP

PLX báo lãi ròng quý 1 giảm 63% dù doanh thu tăng mạnh	Biên lãi gộp quý 1/2022 của Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam (Petrolimex, HOSE: PLX) ở mức 4.1%, chưa bằng một nửa cùng kỳ năm trước. Theo đó, lãi ròng suy giảm 63% còn 243 tỷ đồng, dù doanh thu tăng mạnh.
Eximbank báo lãi trước thuế hơn 809 tỷ đồng, gấp 3.8 lần cùng kỳ	Theo BCTC hợp nhất quý 1/2022 vừa công bố, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (Eximbank, HOSE: EIB) báo lãi trước thuế hơn 809 tỷ đồng, gấp 3.8 lần cùng kỳ nhờ tăng thu ngoài lãi và giảm trích lập dự phòng rủi ro.
VIC sắp huy động 525 triệu USD trái phiếu quốc tế	HĐQT Tập đoàn Vingroup (HOSE: VIC) vừa thông qua nghị quyết về các điều kiện và điều khoản phát hành trái phiếu quốc tế đợt 1 năm 2022. Theo đó, VIC sẽ phát hành 525 triệu USD trái phiếu quốc tế trong tháng 5/2022. Giá chào mỗi trái phiếu là 1 triệu USD.
Mảng nông nghiệp Hòa Phát báo lỗ quỹ thứ hai liên tiếp hơn 55 tỷ đồng	Tuy vậy, mức lỗ của nông nghiệp Hòa Phát đã được cải thiện so với quý 4/2021 lỗ sau thuế 98,3 tỷ đồng.
Chỉ trong quý 1, Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí PTSC (PVS) lãi 250 tỷ đồng đạt 51% mục tiêu lợi nhuận năm 2022.	Bên cạnh nguồn thu lớn từ sản xuất kinh doanh của dịch vụ cung ứng kho chứa và xử lý dầu thô FSO/FPS và dịch vụ cơ khi, đóng mới và xây lắp, PVS còn thu về 618 tỷ đồng tiền mặt từ thanh lý tài sản cố định.
Thị giá gấp gần 3 lần sau 1 năm, Vĩnh Hoàn muốn bán 1,4 triệu cổ phiếu quỹ	Vĩnh Hoàn muốn bán cổ phiếu quỹ để tăng nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong quý I, doanh thu thuần đạt 3.268 tỷ đồng, tăng 83% so với cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế cổ đông công ty mẹ 548 tỷ đồng, gấp 4,2 lần.
May Sông Hồng báo lãi quý I đi ngang do chi phí tăng cao	Doanh thu quý I tăng 37% nhờ khu vực May Sông Hồng Nghĩa Hưng được đưa vào sản xuất. Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 22,82% xuống 14,69%.

KLGD và VN-Index trong phiên

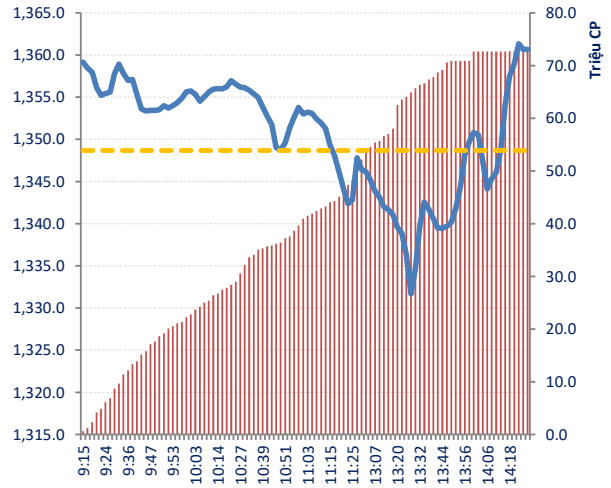

KLGD và HNX-Index trong phiên

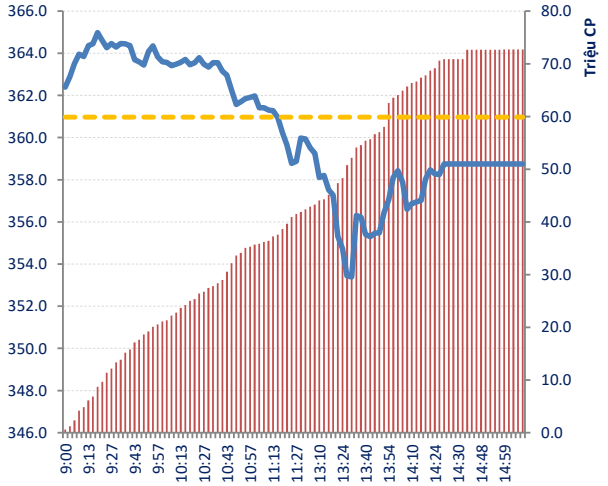

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

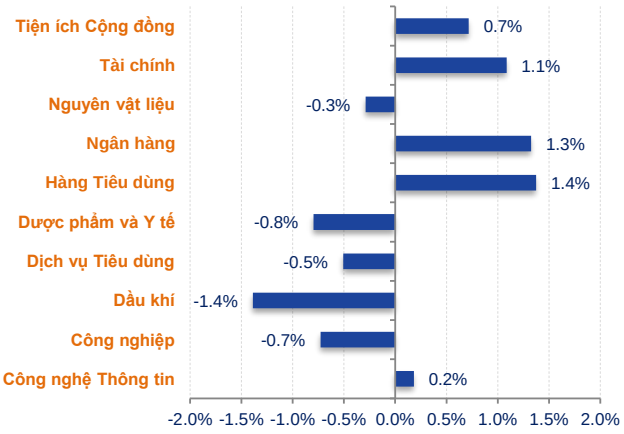

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

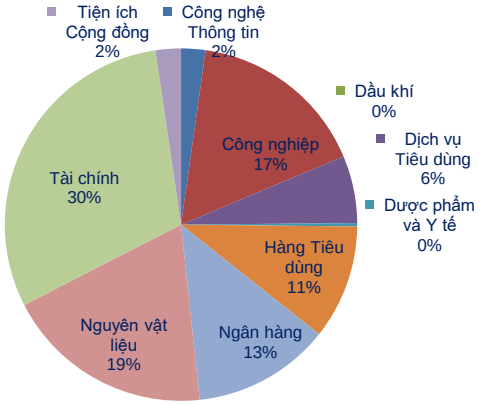

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

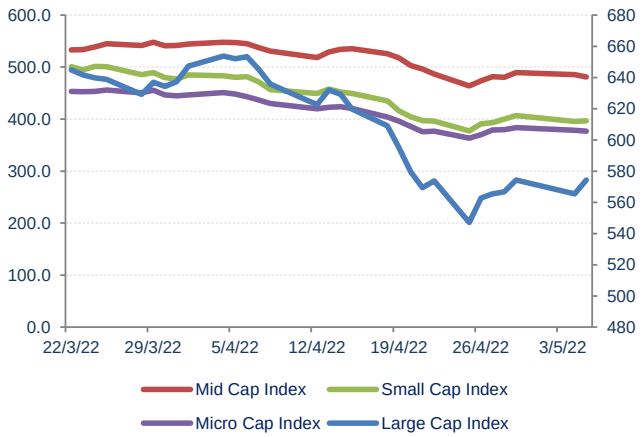

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

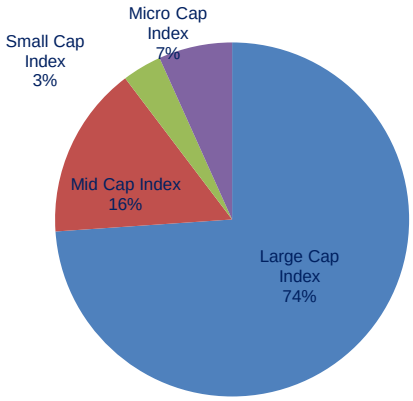

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NLG	3,224,400	VND	713,000
2	CTG	2,557,300	PVT	605,700
3	TPB	1,991,900	VNM	504,100
4	DXG	1,791,300	HQC	452,400
5	STB	1,592,700	KDH	419,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TA9	58,600	BVS	154,000
2	PSW	45,500	VCS	65,700
3	PVS	40,400	IDC	25,600
4	BCC	19,400	DDG	14,000
5	IVS	19,000	IDJ	12,800

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	8.21	7.82	-4.75%	26,299,000
HSG	26.35	24.65	-6.45%	17,578,800
GEX	27.95	28.50	1.97%	17,069,200
HPG	42.00	42.05	0.12%	15,878,100
HQC	6.01	5.73	-4.66%	15,026,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	25.60	25.90	1.17%	11,191,371
KLF	4.60	4.60	0.00%	6,266,896
SHS	18.70	18.40	-1.60%	4,124,962
HUT	28.80	28.20	-2.08%	4,120,404
HTP	40.90	42.00	2.69%	4,119,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	44.90	48.00	3.10	6.90%
TPB	32.00	34.20	2.20	6.88%
NVT	18.90	20.20	1.30	6.88%
DTA	13.10	14.00	0.90	6.87%
SGT	29.95	32.00	2.05	6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VDL	22.00	24.20	2.20	10.00%
VTL	9.20	10.10	0.90	9.78%
PBP	20.50	22.50	2.00	9.76%
KHS	29.80	32.70	2.90	9.73%
PTD	16.50	18.10	1.60	9.70%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IDI	26.50	24.65	-1.85	-6.98%
ACL	32.20	29.95	-2.25	-6.99%
BFC	31.55	29.35	-2.20	-6.97%
CTR	95.00	88.40	-6.60	-6.95%
LCM	5.51	5.13	-0.38	-6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	24.20	21.80	-2.40	-9.92%
TPH	16.20	14.60	-1.60	-9.88%
CJC	21.30	19.20	-2.10	-9.86%
KDM	32.50	29.30	-3.20	-9.85%
BST	20.50	18.50	-2.00	-9.76%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)

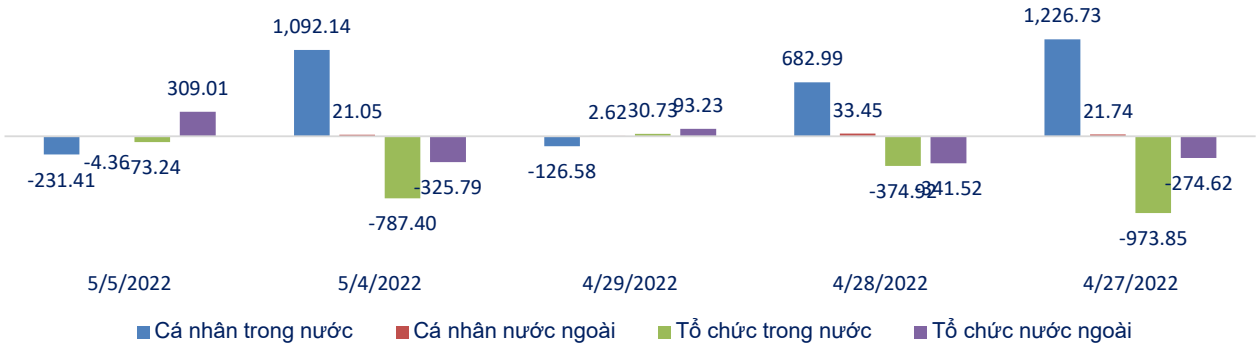

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	131.13	15.4%	2,143	28.5	4.0
STB	81.29	11.6%	2,089	12.8	1.4
VNM	44.43	29.4%	4,894	14.8	4.3
POW	36.59	6.2%	851	16.5	1.0
VND	21.71	12.3%	472	63.6	3.5

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	-140.48	5.7%	1,979	24.2	1.4
TPB	-72.97	20.3%	3,239	9.9	1.8
HPG	-60.28	41.0%	7,985	5.3	1.9
VHM	-59.86	31.4%	8,807	7.3	2.1
CTG	-58.00	12.9%	2,558	10.6	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	1.67	11.6%	2,089	12.8	1.4
HAG	1.36	10.1%	531	18.7	1.9
VND	1.06	12.3%	472	63.6	3.5
ASM	1.05	9.3%	2,070	9.6	0.9
CTG	1.01	12.9%	2,558	10.6	1.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	-3.57	4.1%	570	28.2	1.2
GEX	-2.13	5.5%	1,364	20.5	1.1
BVH	-1.93	8.5%	2,538	24.8	2.1
DGW	-1.72	45.9%	8,613	15.9	6.1
MSN	-1.63	27.9%	7,044	16.1	4.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	61.08	41.0%	7,985	5.3	1.9
BCM	38.83	7.4%	1,199	70.1	5.0
VPB	38.08	22.7%	3,891	9.2	1.7
MWG	30.11	25.3%	7,017	21.3	5.0
FPT	26.79	22.0%	5,141	20.3	4.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	-135.80	15.4%	2,143	28.5	4.0
STB	-123.29	11.6%	2,089	12.8	1.4
POW	-33.05	6.2%	851	16.5	1.0
VHM	-22.15	31.4%	8,807	7.3	2.1
SSI	-19.66	13.0%	1,331	24.0	2.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	154.88	5.7%	1,979	24.2	1.4
VHM	81.84	31.4%	8,807	7.3	2.1
CTG	69.25	12.9%	2,558	10.6	1.3
TPB	66.27	20.3%	3,239	9.9	1.8
DXG	62.52	6.7%	1,502	23.1	1.5

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-36.74	29.4%	4,894	14.8	4.3
BCM	-33.51	7.4%	1,199	70.1	5.0
VND	-22.02	12.3%	472	63.6	3.5
DGW	-19.46	45.9%	8,613	15.9	6.1
KDH	-19.21	13.0%	2,059	22.6	2.7

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	26,299,000	0.7%	119	69.0	0.6
HSG	17,578,800	3250.0%	8,931	3.0	1.1
GEX	17,069,200	5.5%	1,364	20.5	1.1
HPG	15,878,100	41.0%	7,985	5.3	1.9
HQC	15,026,200	0.2%	17	352.5	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,191,371	5.3%	1,409	18.2	1.0
KLF	6,266,896	0.4%	37	124.1	0.4
SHS	4,124,962	25.5%	2,516	7.4	1.2
HUT	4,120,404	4.8%	549	52.5	2.5
HTP	4,119,000	0.0%	4	9,937.6	1.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	6.9%	15.8%	3,249	13.8	2.0
TPB	6.9%	20.3%	3,239	9.9	1.8
NVT	6.9%	-11.8%	(632)	-	3.1
DTA	6.9%	5.4%	569	23.0	1.2
SGT	6.8%	23.0%	3,316	9.0	1.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VDL	10.0%	2.1%	291	75.5	1.6
VTL	9.8%	2.0%	91	101.0	2.0
PBP	9.8%	10.8%	1,429	14.3	1.5
KHS	9.7%	22.8%	4,360	6.8	1.5
PTD	9.7%	29.2%	4,776	3.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NLG	3,224,400	5.7%	1,979	24.2	1.4
CTG	2,557,300	12.9%	2,558	10.6	1.3
TPB	1,991,900	20.3%	3,239	9.9	1.8
DXG	1,791,300	6.7%	1,502	23.1	1.5
STB	1,592,700	11.6%	2,089	12.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TA9	58,600	13.1%	1,552	11.6	1.5
PSW	45,500	27.9%	3,739	4.8	1.2
PVS	40,400	5.3%	1,409	18.2	1.0
BCC	19,400	6.8%	1,184	15.2	1.0
IVS	19,000	5.3%	527	18.4	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	378,128	20.8%	4,853	16.5	3.2
VIC	303,971	-1.6%	(624)	-	2.3
VHM	280,857	31.4%	8,807	7.3	2.1
GAS	206,707	19.6%	5,262	20.5	3.7
BID	188,430	13.3%	2,273	16.4	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	40,075	12.4%	2,155	53.1	6.2
KSF	32,730	9.0%	1,373	79.4	5.1
NVB	21,604	0.0%	0	102,625.6	3.7
IDC	16,830	9.6%	1,514	37.0	3.6
VCS	16,064	37.2%	11,077	9.1	3.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCG	4.39	-17.8%	(706)	-	1.7
NVT	4.24	-11.8%	(632)	-	3.1
TNI	4.02	-2.8%	(310)	-	0.5
HQC	3.97	0.2%	17	352.5	0.7
DAG	3.92	0.9%	100	87.4	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	2.57	4.3%	571	66.6	2.7
APS	2.50	62.2%	9,839	2.0	1.1
VC9	2.44	3.1%	155	103.2	19.1
IDJ	2.22	16.9%	2,142	8.6	1.6
KDM	2.12	0.1%	6	5,502.4	2.9

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn